TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Bùi Anh Đức
2. Ông Lương Minh Suốt
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Đằng – Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2019/TLST-HNGĐ, ngày 2 tháng 9 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019QĐXXST-DS, ngày 01/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần M, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: Số 55 ấp Sô La 2, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị Kim L, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 181 Ấp Cần Giờ 2, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Con chung trên 7 tuổi: Cháu Trần Chí K, sinh năm 2012. Địa chỉ: Số 55 ấp Sô La 2, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/09/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trần M trình bày:

Vào năm 2010 ông và bà L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tham Đôn. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau nhưng từ năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là bất đồng quan điểm, bà L không quan tâm, chăm sóc con và gia đình, có quan hệ với người đàn ông khác, ông M đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được sau đó bà L trở về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Chí K, sinh năm 2012, hiện nay đang sống với ông M. Nay về con chung ông M

yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Luân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai tài sản gì.

- Đối với bị đơn bà Thạch Thị Kim L thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân, cho ông M được ly hôn với bà L, về con chung, giao cho ông M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Chí K, sinh ngày 12/9/2012, bà L không phải cấp dưỡng nuơi con. Về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Ngồi ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng đn sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng*:*

[1] Đối với bị đơn bà Thạch Thị Kim L tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn nhưng bị đơn L vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Thạch Thị Kim L theo quy định pháp luật.

-Về nội dung:

[2] *Về hôn nhân*:

Ông Trần M và bà Thạch Thị Kim L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010 và được Ủy ban nhân dân xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/12/2010. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bà L về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông M và bà L không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc và ông bà đã ly thân nhau một thời gian dài không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh

phúc không thể đạt được. Do vậy việc ông M yêu cầu được ly hôn với bà L là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông M và bà L đã có với nhau 01 cháu tên Trần Chí K, sinh ngày 12/9/2012, hiện nay cháu K đang sống với ông M. Nay về con chung ông M yêu cầu xin được nuôi cháu K, không yêu cầu bà M cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy theo nguyện vọng của cả ba cháu K xin được sống với cha, ông M cũng có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu K cần giao cháu K cho ông M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, bà L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông M không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà L.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Đối với ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử cho ông M được ly hôn với bà L, về con chung, giao cho ông M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Chí K, sinh ngày 12/9/2012, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

+ Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần M.

1/ *Về hôn nhân*: Ông Trần M được ly hôn với bà Thạch Thị Kim L.

2/ *Về con chung*: Ông M được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Chí K, sinh ngày 12/9/2012, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho bà L không ai được quyền cản trở.

3/ *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

5/ *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông Trần M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0009129, ngày 25/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy ông Mươl đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn bà Thạch Thị Kim L không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải